

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HS-ST

Ngày: 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Cán bộ hưu trí huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HS-ST ngày 10-11-2017 đối với bị cáo:

Phạm Duy T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Tổ A, thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Giám sát công trình; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Phạm Duy H, sinh năm 1964; con bà: Huỳnh Thị C, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Thanh Tu, sinh năm 1996; có một người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Duy H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ A, thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông H có mặt, bà Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h ngày 07/5/2017, Phạm Duy T cùng nhậu tại nhà mình với ông Phạm Duy H (sinh năm: 1964, trú tại tổ 70, thôn Quảng Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - là cha của T) và Lê Thanh T (sinh năm: 1986, trú tại ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - là anh rể của T). Nhậu được một lúc thì ông H và anh T đi ngủ còn T ngồi tại phòng khách. Lúc này, T nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1-086.63 của ông H dựng

trước sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên bán lấy tiền tiêu xài. T lấy chiếc điện thoại di động hiệu Mobell Nova F7 (để ở trên bàn trong phòng khách) bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1-086.63 (chìa khóa cắm sẵn trên xe) đến tiệm internet (không nhớ rõ tên tiệm) thuộc xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chơi game. Tại đây, T hỏi L (không biết rõ họ tên, địa chỉ) có cầm xe và điện thoại không thì L trả lời có. T cầm số tài sản trên với giá 3.000.000đ rồi tiêu xài hết.

Ngày 14/8/2017, Phạm Duy T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 119/HĐĐG ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 1 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1-086.63 là 5.125.000đ và 1 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F7 là 1.020.000đ. Tổng giá trị tài sản là 6.145.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 79/QĐ-KSĐT ngày 09-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phạm Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt T mức án từ 03 tháng tù đến 04 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phân dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được có điều kiện để tiếp tục công việc làm. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Phạm Duy T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 15h ngày 07/5/2017, tại nhà ông Phạm Duy H (ở tổ 70, thôn Quảng Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Phạm Duy T đã lén lút trộm cắp của ông H (là cha của T) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1-086.63 trị giá 5.125.000đ và điện thoại di động hiệu Mobell Nova F7 trị giá 1.020.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.145.000đ.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Duy T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Phạm Duy T.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Duy T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Phạm Duy T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, ăn chơi, đua đòi nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, sau khi sự việc xảy ra T đến công an đầu thú; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo lấy tài sản của cha ruột bị cáo và đã bồi thường thiệt hại; bị hại ông H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bác ruột và cô ruột của bị cáo là liệt sĩ, bà nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có 01 người con còn nhỏ.

Xét thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội T chưa có vi phạm gì, T có nơi cư trú rõ ràng. Thấy không cần thiết phải cách ly T khỏi xã hội mà giao T cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự để cho T được hưởng án treo và ấn định cho T một thời gian thử thách phù hợp.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với T.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1-086.63 và điện thoại di động hiệu Mobell Nova F7, T đã cầm cho L (không rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã truy tìm nhưng không có kết quả.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông H đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì nữa như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] **Về án phí:** Bị cáo T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Phạm Duy T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (21/12/2017).

Giao Phạm Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi T cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Án phí: Bị cáo Phạm Duy T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-12-2017) bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo. Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan